

TRƯỜNG THPT ÂU CƠ
TỔ TỰ NHIÊN
Họ và tên giáo viên: Nguyễn Hữu Nhân

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CỦA GIÁO VIÊN
MÔN HỌC/HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC TOÁN, LỚP 10
(Năm học 2023-2024)

I. Kế hoạch dạy học

1. Phân công dạy lớp: 10/1, 10/2, 10/4

2. Phân phối chương trình

Cả năm: 35 tuần x 3 tiết = 105 tiết.

HK1: 18 tuần x 3 tiết = 54 tiết; HK2: 17 tuần x 3 tiết = 51 tiết

STT	Bài học	Số tiết		Thời điểm	Thiết bị dạy học	Địa điểm dạy học
		Tổng	Chi tiết			
1	Chương I. Mệnh đề và tập hợp Bài 1. Mệnh đề	4	1, 2, 3	Tuần 1	- Máy chiếu. - Phiếu học tập. - Tranh ảnh, hình vẽ về luật giao thông. - Nội dung, hình vẽ một số định lý trong toán học. - Video giới thiệu lịch sử toán học liên quan đến mệnh đề, giới thiệu nhà triết học Hy Lạp Aristotle, nhà toán học người Anh George Boole. Bảng phụ, phấn trắng, phấn màu.	Phòng học
			4	Tuần 2		
2	Bài 2. Tập hợp và các phép toán trên tập hợp	4	5, 6	Tuần 2	- Máy chiếu. - Phiếu học tập. - Một số hình vẽ khoảng, đoạn trong $\mathbb{R}$. Thông tin, hình ảnh giới thiệu nhà toán học Jonh Venn, nhà toán học Georg Cantor.	Phòng học
			7, 8	Tuần 3		
					- Bảng phụ, phấn, phấn trắng, phấn màu.	

3	Bài tập cuối chương I	1	9	Tuần 3	- Máy chiếu. - Phiếu học tập. - Bảng phụ, phấn trắng, phấn màu. Sơ đồ tư duy tổng kết kiến thức chương I.	Phòng học
4	Chương II. Bất phương trình và hệ bất phương trình bậc nhất hai ẩn Bài 3. Bất phương trình bậc nhất hai ẩn	2	10, 11	Tuần 4	- Máy chiếu. - Phiếu học tập. - Máy tính có cài phần mềm ứng dụng Toán GeoGebra. - Bảng phụ, phấn trắng, phấn màu. - Máy tính cài phần mềm IVCam. Điện thoại cài phần mềm IVCam.	Phòng học
5	Bài 4. Hệ bất phương trình bậc nhất hai ẩn	3	12	Tuần 4	- Máy chiếu. - Phiếu học tập. - Máy tính có cài phần mềm ứng dụng Toán GeoGebra.	Phòng học
			13, 14	Tuần 5	- Bảng phụ, phấn trắng, phấn màu. - Máy tính cài phần mềm IVCam. Điện thoại cài phần mềm IVCam.	
6	Bài tập cuối chương II	1	15	Tuần 5	- Máy chiếu. - Phiếu học tập. - Sơ đồ tư duy tổng kết kiến thức chương II. - Máy tính có cài phần mềm ứng dụng Toán GeoGebra. - Bảng phụ, phấn trắng, phấn màu. - Máy tính cài phần mềm IVCam. Điện thoại cài phần mềm IVCam.	Phòng học
7	Chương III. Hệ thức lượng trong tam giác (7 tiết) Bài 5. Giá trị lượng giác của một góc từ 0^0 đến 180^0	2	16, 17	Tuần 6	- Máy chiếu. - Phiếu học tập. Máy tính cầm tay. - Phần mềm ứng dụng GeoGebra hoặc Sketchpad. - Hình ảnh hoặc video một chiếc đu quay (SunWheel Đà Nẵng,...) Bảng phụ, phấn trắng, phấn màu.	Phòng học

8	Bài 6. Hệ thức lượng trong tam giác	4	18	Tuần 6	- Máy chiếu. - Phiếu học tập. - Máy tính cầm tay. - Một số hình ảnh về Hồ Gươm, Đảo Yến, Tháp,... - Thước dây đo độ dài, cọc tiêu, thước đo góc, các sợi dây,...Máy đo quang học. Bảng phụ, phần trắng, phần màu.	Tiết 1, 2, 3: Phòng học Tiết 4: Sân trường
			19, 20, 21	Tuần 7		
9	Bài tập cuối chương III	1	22	Tuần 8	- Máy chiếu. - Phiếu học tập. - Máy tính cầm tay. - Sơ đồ tư duy tổng kết kiến thức chương III. Bảng phụ, phần trắng, phần màu.	Phòng học
10	Ôn tập giữa HK1	2	23, 24	Tuần 8	- Máy chiếu. - Phiếu học tập. - Máy tính cầm tay. Bảng phụ, phần trắng, phần màu.	Phòng học
11	Kiểm tra giữa HKI	1	25	Tuần 9	- Đề kiểm tra giữa HKI. Phiếu trả lời trắc nghiệm.	Phòng học
12	Chương IV. Vector Bài 7. Các khái niệm mở đầu	2	26, 27	Tuần 9	- Máy chiếu. - Phiếu học tập. Bảng phụ, phần trắng, phần màu.	Phòng học
13	Bài 8. Tổng và hiệu của hai vector	2	28, 29	Tuần 10	- Máy chiếu. - Phiếu học tập. Một số hình ảnh kéo co, hình ảnh kéo pháo của bộ đội Việt Nam, hình ảnh tát nước bằng gầu sông,... - Bảng phụ, phần trắng, phần màu.	Phòng học
14	Bài 9. Tích của một vector với một số	2	30	Tuần 10	- Máy chiếu. - Phiếu học tập.	Phòng học
			31	Tuần 11	Bảng phụ, phần trắng, phần màu.	
15	Bài 10. Vector trong mặt phẳng tọa độ	3	32, 33	Tuần 11	- Máy chiếu. - Phiếu học tập.	Phòng học
			34	Tuần 12	- Video (hình ảnh) một bản tin dự báo thời tiết thể hiện đường đi trong 12 giờ của một cơn bão. Bảng phụ, phần trắng, phần màu.	

16	Bài 11. Tích vô hướng của hai vector	3	35, 36	Tuần 12	- Máy chiếu. - Phiếu học tập. Bảng phụ, phần trắng, phần màu.	Phòng học
			37	Tuần 13		
17	Bài tập cuối chương IV	1	38	Tuần 13	- Máy chiếu. - Phiếu học tập. - Máy tính cầm tay. - Sơ đồ tư duy tổng kết kiến thức chương IV. Bảng phụ, phần trắng, phần màu.	Phòng học
18	Chương V. Các số đặc trưng của mẫu số liệu không ghép nhóm Bài 12. Số gần đúng và sai số	2	39	Tuần 13	- Máy chiếu. - Phiếu học tập. - Máy tính cầm tay. Bảng phụ, phần trắng, phần màu.	Phòng học
			40	Tuần 14		
19	Bài 13. Các số đặc trưng đo xu thế trung tâm	2	41, 42	Tuần 14	- Máy chiếu. - Phiếu học tập. - Máy tính cầm tay. - Bảng phụ, phần trắng, phần màu. - Máy tính cài phần mềm IVCam. Điện thoại cài phần mềm IVCam.	Phòng học
20	Bài 14. Các số đặc trưng đo độ phân tán	2	43, 44	Tuần 15	- Máy chiếu. - Phiếu học tập. Máy tính cầm tay. Bảng phụ, phần trắng, phần màu. Máy tính cài phần mềm IVCam. Điện thoại cài phần mềm IVCam.	Phòng học
21	Bài tập cuối chương V	1	45	Tuần 15	- Máy chiếu. - Phiếu học tập. - Máy tính cầm tay. - Sơ đồ tư duy tổng kết kiến thức chương V. - Bảng phụ, phần trắng, phần màu. - Máy tính cài phần mềm IVCam. Điện thoại cài phần mềm IVCam.	Phòng học

22	Hoạt động thực hành trải nghiệm Tìm hiểu một số kiến thức về tài chính	2	46, 47	Tuần 16	- Máy chiếu. - Máy tính cầm tay. - Hình ảnh biểu đồ chứng khoán của một số công ty niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán. Bảng phụ, phần trắng, phần màu.	Phòng học
23	Mạng xã hội: Lợi và hại	2	48	Tuần 16	- Máy chiếu. - Máy tính cầm tay. - Phiếu khảo sát.	Phòng học
			49	Tuần 17	- Máy tính có cài phần mềm Excel. Máy tính có cài phần mềm Powerpoint.	
24	Ôn tập cuối HKI	4	50, 51	Tuần 17	- Máy chiếu.	Phòng học
			52,53	Tuần 18	Máy tính cầm tay.	
25	Kiểm tra cuối HKI	1	54	Tuần 18	- Đề kiểm tra cuối HKI. Phiếu trả lời trắc nghiệm.	Phòng học
26	Chương VI. Hàm số, đồ thị và ứng dụng Bài 15. Hàm số	4	55, 56, 57	Tuần 19	- Máy chiếu. - Phiếu học tập. - Bảng giá điện. - Bảng giá Taxi.	Phòng học
			58	Tuần 20	- Tranh ảnh, hình vẽ, đồ thị sử dụng trong bài. Máy tính cài phần mềm GeoGebra. - Bảng phụ, phần trắng, phần màu.	
27	Bài 16. Hàm số bậc hai	3	59, 60	Tuần 20	- Máy chiếu. - Phiếu học tập.	Phòng học
			61	Tuần 21	- Tranh ảnh, hình vẽ, đồ thị sử dụng trong bài. - Máy tính cài phần mềm GeoGebra. Bảng phụ, phần trắng, phần màu.	
28	Bài 17. Dấu của tam thức bậc hai	3	62, 63	Tuần 21	- Máy chiếu. - Phiếu học tập.	Phòng học
			64	Tuần 22	- Tranh ảnh, hình vẽ, đồ thị sử dụng trong bài. - Máy tính cài phần mềm GeoGebra. - Máy tính cầm tay. Bảng phụ, phần trắng, phần màu.	

29	Bài 18. Phương trình quy về phương trình bậc hai	2	65, 66	Tuần 22	- Máy chiếu. - Phiếu học tập. - Máy tính cầm tay. Bảng phụ, phấn trắng, phấn màu.	Phòng học
30	Bài tập cuối chương VI	1	67	Tuần 23	- Máy chiếu. - Phiếu học tập. - Máy tính cầm tay. - Sơ đồ tư duy tổng kết kiến thức chương VI. - Máy tính cài phần mềm GeoGebra. Bảng phụ, phấn trắng, phấn màu.	Phòng học
31	Chương VII. Phương pháp tọa độ trong mặt phẳng Bài 19. Phương trình đường thẳng	2	68, 69	Tuần 23	- Máy chiếu. - Phiếu học tập. - Thước kẻ, máy tính. - Hình ảnh thể hiện bản vẽ thiết kế một sân vận động được vẽ bằng phần mềm Autocad. - Bản đồ Google trực tuyến hoặc quả địa cầu. Bảng phụ, phấn trắng, phấn màu.	Phòng học
32	Bài 20. Vị trí tương đối giữa hai đường thẳng. Góc và khoảng cách	3	70, 71, 72	Tuần 24	- Máy chiếu. - Phiếu học tập. - Thước kẻ, máy tính. - Máy tính có cài phần mềm GeoGebra. Bảng phụ, phấn trắng, phấn màu.	Phòng học
33	Bài 21. Đường tròn trong mặt phẳng tọa độ	2	73, 74	Tuần 25	- Máy chiếu. - Phiếu học tập. - Thước kẻ, máy tính. - Máy tính có cài phần mềm GeoGebra. Bảng phụ, phấn trắng, phấn màu.	Phòng học
34	Bài 22. Ba đường conic	4	75	Tuần 25	- Máy chiếu. - Phiếu học tập. - Thước kẻ, máy tính.	Phòng học
			76, 77, 78	Tuần 26	- Máy tính có cài phần mềm Sketchpad, phần mềm GeoGebra. Bảng phụ, phấn trắng, phấn màu.	

35	Bài tập cuối chương VII	1	79	Tuần 27	- Máy chiếu. - Phiếu học tập. - Máy tính cầm tay. - Sơ đồ tư duy tổng kết kiến thức chương VII. - Máy tính cài phần mềm Sketchpad, phần mềm GeoGebra. Bảng phụ, phần trắng, phần màu.	Phòng học
36	Ôn tập giữa kì II	2	80, 81	Tuần 27	- Máy chiếu. - Phiếu học tập. Máy tính cầm tay.	Phòng học
37	Kiểm tra giữa kì II	1	82	Tuần 28	- Đề kiểm tra giữa HKII. - Phiếu trả lời trắc nghiệm.	Phòng học
38	Chương VIII. Đại số tổ hợp Bài 23. Quy tắc đếm	4	83, 84	Tuần 28	- Máy chiếu. - Phiếu học tập. Máy tính cầm tay.	Phòng học
			85, 86	Tuần 29	- Bảng phụ, phần trắng, phần màu.	
39	Bài 24. Hoán vị, chỉnh hợp và tổ hợp	4	87	Tuần 29	- Máy chiếu. - Phiếu học tập. - Máy tính cầm tay. Bảng phụ, phần trắng, phần màu.	Phòng học
			88, 89, 90	Tuần 30	- Thông tin, hình ảnh, video về nhà toán học Fibonacci.	
40	Bài 25. Nhị thức Newton	2	91, 92	Tuần 31	- Máy chiếu. - Phiếu học tập. - Máy tính cầm tay. Bảng phụ, phần trắng, phần màu.	Phòng học
41	Bài tập cuối chương VIII	1	93	Tuần 31	- Máy chiếu. - Phiếu học tập. - Máy tính cầm tay. - Sơ đồ tư duy tổng kết kiến thức chương VIII. Bảng phụ, phần trắng, phần màu.	Phòng học

42	Chương IX. Tính xác suất theo định nghĩa cổ điển Bài 26. Biến cố và định nghĩa cổ điển của xác suất	2	94, 95	Tuần 32	- Máy chiếu. - Phiếu học tập. Máy tính cầm tay. - Bảng phụ, phần trắng, phần màu. - Thông tin, hình ảnh, video về nhà toán học Pháp P.S.Laplace. - Video các trò chơi ngẫu nhiên tạo hứng thú trong tiết học (Hãy chọn giá đúng, bắn súng, quay số trúng thưởng,...)	Phòng học
43	Bài 27. Thực hành tính xác suất theo định nghĩa cổ điển	3	96	Tuần 32	- Máy chiếu. - Phiếu học tập. Máy tính cầm tay. - Bảng phụ, phần trắng, phần màu. - Video các trò chơi ngẫu nhiên tạo hứng thú trong tiết học (Hãy chọn giá đúng, bắn súng, quay số trúng thưởng,...)	Phòng học
			97, 98	Tuần 33	- Thông tin, hình ảnh, video về nhà toán học Pascal.	
44	Bài tập cuối chương IX	1	99	Tuần 33	- Máy chiếu. - Phiếu học tập. Máy tính cầm tay. - Sơ đồ tư duy tổng kết kiến thức chương IX. - Bảng phụ, phần trắng, phần màu.	Phòng học
45	Một số nội dung cho hoạt động trải nghiệm hình học	2	100, 101	Tuần 34	- Máy chiếu. - Phiếu học tập. Máy tính cầm tay. - Thước dây đo độ dài, cọc tiêu, thước đo góc, các sợi dây,... - Tờ giấy A4, bút, kim,... - Máy tính cài phần mềm GeoGebra.	Phòng học, sân trường
46	Ước tính số các thể trong một quần thể	1	102	Tuần 34	- Máy chiếu. - Phiếu học tập. Máy tính cầm tay. - Cốc, tờ giấy A4, bút, một túi lạc. - Video hoặc hình ảnh giới thiệu phương pháp Petersen.	Phòng học
47	Ôn tập và kiểm tra cuối HKII	3	103, 104, 105	Tuần 35	- Đề kiểm tra cuối HKII. - Phiếu trả lời trắc nghiệm.	Phòng học

3. Phân phối chương trình chuyên đề Toán 10

HKI: Tuần 7 – 15: 9 tuần x 2 tiết = 18 tiết

Học chuyên đề Hệ phương trình bậc nhất ba ẩn và Phương pháp quy nạp toán học; Ôn tập và kiểm tra.

HKII: Tuần 26 – 33: 8 tuần x 2 tiết = 16 tiết

Tuần 34: 1 tuần x 1 tiết = 1 tiết

Học kì I

STT	Bài học	Số tiết		Thời điểm	Thiết bị dạy học	Địa điểm dạy học
		Tổng	Chi tiết			
Chuyên đề 1: Hệ phương trình bậc nhất ba ẩn (11 tiết)						
1	Bài 1. Hệ phương trình bậc nhất ba ẩn	5	1,2	Tuần 7	- Máy chiếu. - Phiếu học tập. - Thước kẻ, máy tính. - Bảng phụ, phấn trắng, phấn màu.	Phòng học
			3,4	Tuần 8		
			5	Tuần 9		
2	Bài 2. Ứng dụng của hệ phương trình bậc nhất ba ẩn	4	6	Tuần 9		
			7,8	Tuần 10		
			9	Tuần 11		
3	Bài tập cuối chuyên đề 1	2	10	Tuần 11		
			11	Tuần 12		
Chuyên đề 2: Phương pháp quy nạp toán học - Nhị thức Newton (5 tiết)						
4	Bài 3. Phương pháp quy nạp toán học	4	12	Tuần 12	- Máy chiếu. - Phiếu học tập. - Máy tính cầm tay. - Bảng phụ, phấn trắng, phấn màu.	Phòng học
			13,14	Tuần 13		
			15	Tuần 14		
5	Bài tập cuối chuyên đề 2	1	16	Tuần 14		
6	Ôn tập và kiểm tra	2	17,18	Tuần 15		

Học kì II

STT	Bài học	Số tiết		Thời điểm	Thiết bị dạy học	Địa điểm dạy học
		Tổng	Chi tiết			
Chuyên đề 3: Ba đường conic và ứng dụng (11 tiết)						
1	Bài 5. Elip	3	19,20	Tuần 25	- Máy chiếu. - Phiếu học tập. - Thước kẻ, máy tính. - Máy tính có cài phần mềm Sketchpad, phần mềm GeoGebra. - Bảng phụ, phấn trắng, phấn màu.	Phòng học
			21	Tuần 26		
2	Bài 6. Hypebol	3	22	Tuần 26		
			23,24	Tuần 27		
3	Bài 7. Parabol	2	25,26	Tuần 28		
4	Bài 8. Sự thống nhất giữa ba đường conic	2	27,28	Tuần 29		
5	Bài tập cuối chuyên đề 3	1	29	Tuần 30		
Chuyên đề 2: Phương pháp quy nạp toán học - Nhị thức Newton (5 tiết)						
6	Bài 4. Nhị thức Newton	5	30	Tuần 30	- Máy chiếu. - Phiếu học tập. - Máy tính cầm tay. - Bảng phụ, phấn trắng, phấn màu.	Phòng học
			31,32	Tuần 31		
			33,34	Tuần 32		
7	Ôn tập và kiểm tra	1	35	Tuần 33		

II. Nhiệm vụ khác:

1. Ôn thi THPTQG và dạy phụ đạo học sinh khối 12:

- Lập danh sách học sinh đi học ôn thi THPTQG theo kế hoạch của Nhà trường.
- Giảng dạy nhiệt tình, có trách nhiệm và thường xuyên báo cáo tình hình học tập, kết quả tiến bộ sau từng tháng cho Tổ và BGH nhà trường.

- Biên soạn kế hoạch dạy phụ đạo 12 và nội dung dạy học phụ đạo, biên soạn đề cương ôn thi THPT bám sát chuẩn kiến thức kỹ năng và đề minh họa của Bộ GD&ĐT, đúng chuẩn câu hỏi trắc nghiệm, có đủ nội dung lớp 11, 12.

- Bám sát đối tượng học sinh để ôn thi THPT, phụ đạo cho các HS cực yếu chống bị điểm liệt theo kế hoạch của Nhà trường.

2. Bồi dưỡng HSG 12:

- Lập danh sách và chọn học sinh dự thi HSG cấp tỉnh.

- Biên soạn kế hoạch giảng dạy bồi dưỡng 12 đảm bảo 2 tiết/1 tuần.

- Có kế hoạch kiểm tra, đánh giá và hướng dẫn học sinh trong quá trình học.

3. Sinh hoạt tổ - nhóm chuyên môn, kiểm tra HSSS, nề nếp giáo viên:

- Sinh hoạt tổ chuyên môn định kỳ 2 tuần/ 1 lần.

- Tăng cường việc sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học.

- Kiểm tra HSSS giáo viên 2 lần/ 1 học kì, kiểm tra kế hoạch bài dạy 1 lần/1 tháng.

- Tăng cường kiểm tra nề nếp dạy học của giáo viên hằng tuần.

4. Chấm trả bài, cho điểm, vào sổ điểm:

- Thực hiện đúng quy chế trong việc kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kỳ, ra đề, chấm, trả bài, cho điểm. Bảo đảm đúng tính khách quan, công bằng và chính xác. Lưu bài kiểm tra giữa kỳ của HS 1 năm tại văn phòng, lưu bài kiểm tra cuối kỳ tại văn phòng Nhà trường.

- Cập nhật điểm hàng tháng. Điểm kiểm tra giữa kỳ, điểm danh học sinh lớp chủ nhiệm cập nhật vào vnedu.vn sau khi kiểm tra 2 tuần. Đảm bảo đủ cột điểm quy định (4 cột ktra thường xuyên - HS1, 1 cột kiểm tra giữa kỳ - HS2, 1 cột kiểm tra cuối kỳ - HS3).

- Sau khi kiểm tra đều có thống kê từng lớp, từng khối và toàn trường, nhận xét, rút kinh nghiệm.

- Chú trọng đánh giá thường xuyên đối với học sinh bằng các hình thức: hỏi - đáp, viết; đánh giá qua hồ sơ học tập, vở hoặc sản phẩm học tập; đánh giá qua việc học sinh báo cáo kết quả thực hiện một dự án học tập, nghiên cứu khoa học kỹ thuật, báo cáo kết quả thực hành; đánh giá qua bài thuyết trình về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.

5. Ra đề kiểm tra giữa kỳ, cuối học kỳ:

- Xây dựng ma trận đề theo chuẩn của Bộ GD-ĐT và bám sát chuẩn kiến thức - kỹ năng, nội dung tinh giản.

* Kiểm tra giữa kỳ:

+ HKI: Tuần 9; HKII: Tuần 27.

+ Thời lượng: 60 phút.

+ Khối 10: Kết hợp TN và TL (Tỷ lệ 5 điểm trắc nghiệm, 5 điểm tự luận).

+ Khối 11: Kết hợp TN và TL (Tỷ lệ 5 điểm trắc nghiệm, 5 điểm tự luận).

+ Khối 12: 100% TN

* Kiểm tra cuối kỳ

+ HKI: Tuần 18; HKII: Tuần 35.

+ Thời lượng: 60 phút.



- + Khối 10: Theo kế hoạch của nhà trường.
- + Khối 11: Theo kế hoạch của nhà trường.
- + Khối 12: Theo kế hoạch của nhà trường.
- Ra đề và kiểm tra đảm bảo tính chính xác, bảo mật, nộp đúng thời gian.
- Đảm bảo 70% trên trung bình, không dưới 3% Giỏi, không quá 6% yếu kém.

TỔ TRƯỞNG

Nguyễn Hữu Nhân



HIỆU TRƯỞNG

Trần Văn Nghĩa

Đông Giang, ngày 05 tháng 9 năm 2023

GIÁO VIÊN

Nguyễn Hữu Nhân